

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST

Ngày 12 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Và các ngày 08 và 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc H**, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: số 2/35, khóm S, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chồng ông Trần Quang V, sinh năm 1964 và bà Lê Bé B, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị cáo ngày 16/5/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Chị Âu Trúc M, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 58, Trương Hán Siêu, khóm B, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn Vững – luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hà, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/5/2018, Trần Ngọc H có nhiều lần vay, mượn tiền của chị Âu Trúc M với tổng số tiền là

270.000.000 đồng, có viết biên nhận đề ngày 23/5/2018 và hẹn đến cuối tháng 10/2018 H sẽ trả hết số tiền này cho chị M.

Đến ngày 20/9/2018, chị Âu Trúc M đến gặp bị cáo H đòi tiền thì H nói dối với chị M là đang chơi chung hội 5.000.000 đồng, có 40 hội viên tham gia (hội tháng có 40 chung) với chị M Ngọc Q, trú tại: số 116, khóm 1, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, H đã đóng được 09 kỳ (hội còn sống). H thoả thuận sẽ chuyển nhượng chung hội này cho chị M để trừ số tiền mà H đã vay, mượn trước đó, chị M tưởng thật nên đồng ý. Lúc này, bị cáo H viết “giấy chuyển nhượng hội” cho chị Âu Trúc M, đồng thời yêu cầu chị M đưa số tiền 2.500.000 đồng để H đóng kỳ hội tiếp theo khai ngày 15/9/2018 (kỳ thứ 10) nhưng H chưa có tiền đóng. Do không mang theo tiền nên ngày 21/9/2018 chị M gặp bị cáo H tại cầu Trảng An, khóm 3, phường 2, thành phố Bạc Liêu đưa cho H số tiền 2.500.000 đồng, số tiền có được bị cáo H đã chi xài cá nhân hết.

Sau đó, chị Âu Trúc M đến gặp chị M Ngọc Q thì biết được bị cáo H không có tham gia chơi hội của chị Q và chị Q cũng không có làm chủ hội nên chị Âu Trúc M có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Ngọc H. Quá trình làm việc, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 45/GĐ-2019 ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận như sau:

“1. Chữ ký mang tên Trần Ngọc H trên các tài liệu cần giám định, kí hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Trần Ngọc H trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết từ dòng 1 đến 25; “Trần Ngọc H”, dòng 27; “Người làm chứng”, dòng 28 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A1 và chữ viết từ dòng 1 đến dòng 19; “Trần Ngọc H”, dòng 21 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A2 so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M do cùng một người viết ra.”

Tại Bản kết luận giám định số 87/GĐ-2019 ngày 26/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận như sau:

“1. Chữ ký dưới mục: “Người nhận” mang tên Trần Ngọc H trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Ngọc H trên các tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M1 đến M9 do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết “Chủ hội Mai Q công tác UBP2, TPBL” tại trang 3 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A so với chữ viết của Trần Ngọc Huyền trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M1 do cùng một người ký ra”.

Bị cáo Trần Ngọc H và bị hại Âu Trúc M không có ý kiến hỷ khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Cá trạng số 106/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quĩn điểm như cá trạng truy tố đối với bị cá Trần Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cá Trần Ngọc H mức án từ 04 đến 06 tháng tù, nhưng ch hưởng án treo, thời gi thử thách là 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Số tiền chiếm đ 2.500.000 đồng bị cá Huyền đã bồi thường khắc phục xng ch bị hại.

Đối với số tiền 270.000.000 đồng mà bị cá H đã nhiều lần v, mượn củ chị M. Đây là quĩn hệ gi dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

+ Về án phí: Bị cá Trần Ngọc H phải chịu án phí the quy định pháp luật.

- Bị cá Trần Ngọc H giữ nguyên các lời kh đã trình bày tại cơ quĩn điều tr, thử nhận t ần bộ hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự, bị cá đã bồi thường khắc phục xng ch chị Âu Trúc M. Đối với số tiền bị cá nợ chị M thì bị cá sẽ trả dần ch chị M.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp củ bị hại ông Trần Văn Vững trình bày:

+ Bị cá H có ý thức lừ đ củ chị M từ đầu với số tiền 270.000.000 đồng từ việc việc bị cá nói mượn tiền để mu đất, không phải chỉ đối với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 21/9/2018, s khi nhận được tiền 2.500.000 củ chị M thì H bỏ trốn khỏi đị phương, chị M không liên lạc được. Như vậy, với số tiền chiếm đ 270 triệu đồng thì bị cá H phải chịu trách nhiệm hình sự ở khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

+ Không đồng ý đề nghị củ Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự củ bị cá H đ bị hại có đơn xin bãi nại củ bị cá. Vì, ngày 16/10/2019 bị hại có đơn xin rút lại đơn bãi nại và tại phiên tò bị hại đã cũng trình bày là rút lại đơn bãi nại củ bị cá Huyền.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tr bổ sung để làm rõ với số tiền lừ đ củ bị cá Trần Ngọc H là 272.500.000 đồng, không phải 2.500.000 đồng.

- Bị hại chị Âu Trúc M trình bày:

+ Về trách nhiệm hình sự: Chị M rút lại đơn xin bãi nại củ bị cá H và đề nghị Hội đồng xét xử lý the quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cá H trả số tiền còn nợ từ gi dịch v mượn với tổng số tiền là 182.500.000 đồng. Không đồng ý việc bị cá H đã khắc phục xng số tiền chiếm đ 2.500.000 trng tổng số tiền gi đình bị cá H đã trả củ chị 90.000.000 đồng.

- Bị cáo nói lời cuối cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm việc trả nợ cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khác khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Mặc dù không có tham gia chơi hội với chị Mị Ngọc Q công tác tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Bạc Liêu, nhưng vào ngày 21/9/2018 tại khóm 3, phường 2, thành phố Bạc Liêu bị cáo Trần Ngọc H có hành vi giả dối bằng việc nói với chị Âu Trúc M là đang tham gia chơi chung hội với chị Mị Ngọc Q và viết giấy chuyển nhượng chung hội này cho chị Âu Trúc M, đồng thời yêu cầu chị M đưa số tiền 2.500.000 đồng để đóng hội kỳ tiếp theo, chị M tin tưởng nên đã giao số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo H, bị cáo H đã chiếm đoạt số tiền trên và chi xài và mục đích cá nhân.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi dùng thủ đoạn giả dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cá trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có bà ngoại là liệt sỹ nên áp dụng các quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

nên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường, khắc phục xong cho bị hại số tiền chiếm đoạt 2.500.000 đồng, trong tổng số tiền gia đình bị cáo trả cho bị hại là 90.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo H trả số tiền còn nợ từ gia đình vay, mượn tiền. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ gia đình dân sự giữ bị cáo và bị hại nên tách yêu cầu này của bị hại, bị hại có quyền khởi kiện bị cáo về vấn đề này trong vụ án khác.

[8] Đối với đề nghị của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu cần làm rõ trách nhiệm hình sự đối với số tiền bị cáo H chiếm đoạt là 270.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa thể hiện: Do bị cáo H vay mượn tiền chị M nhiều lần và còn nợ chị M với số tiền lớn, nhưng H không có khả năng trả nợ, nhưng chị M gây áp lực yêu cầu bị cáo phải trả tiền, nếu không sẽ nói chuyện này với gia đình bị cáo và làm lớn chuyện. Do đó, bị cáo nói dối với chị M là có chơi chung hội với chị M và Ngọc Q công tác ở Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Bạc Liêu và viết giấy chuyển nhượng chung hội cho chị M để chị M tin tưởng là H có khả năng trả nợ và để kéo dài thời gian trả nợ. Người ra căn cứ và giấy chuyển nhượng hội (ngày 20/9/2018), cũng như lời trình bày của bị cáo và chị M khi thỏa thuận việc chuyển nhượng chung hội bị cáo không yêu cầu chị M cản trừ số tiền cụ thể là bao nhiêu trong số tiền bị cáo nợ 270.000.000 đồng của chị M, mà sau đó chỉ yêu cầu chị M đưa bị cáo số tiền 2.500.000 đồng để đóng hội kỳ thứ 10 cho chị Q rồi chiếm đoạt. Việc bị cáo đi khỏi địa phương là do gia đình bị cáo bỏ mặc không quan tâm bị cáo, nên bị cáo đến nhà cô của bị cáo (là bà Trần Tú A) ở tạm và sau đó đi làm kiếm tiền trả nợ cho bị hại, do đó không có căn cứ là bị cáo bỏ trốn.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình trả cho bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (trong đó có 2.500.000 đồng tiền bồi thường khắc phục do bị cáo đã chiếm đoạt). Như vậy, có căn cứ chứng minh bị cáo không có ý thức lừa dối chị M số tiền 270.000.000 đồng mà chỉ lừa dối chị M để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng. Từ phân tích trên không căn cứ xem xét đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu:

- Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy ngày 16/10/2019 chị Âu Trúc M có đơn xin rút đơn bãi nại và tại phiên tòa chị M trình bày vẫn rút đơn bãi nại cho bị cáo. Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về áp dụng hình phạt: Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, hành vi

lừa đảo củ bị cá là hành vi nguy hiểm ch xã hội, d đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cá r đời sống xã hội một thời gi để răn đe phòng ngừa chung. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị củ Viện Kiểm sát ch bị cá được hưởng án treo. Các đề nghị khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cá Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và

Khẩn 1 Điều 174; điểm b, i, s khẩn 1, khẩn 2 Điều 51, khẩn 1, khẩn 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khẩn 2 Điều 136 củ Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm 1 khẩn 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 củ Ủy bñ Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tò án:

1. Tuyên bố bị cá Trần Ngọc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Xử phạt bị cá Trần Ngọc H 03 (b) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cá và trại chấp hành án.
3. Về án phí: Buộc bị cá Trần Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm bị cá, bị hại có mặt tại phiên tò được quyền kháng cá trng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tò

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tr TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CA TP Bạc Liêu;
- Bị cá, bị hại;
- Lưu.

Trần Minh Tân